

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI-BỘ NGOẠI GIAO
Số: 07/2004/TTLT-
BLĐTBXH-BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện một số Điều, Khoản thuộc Nghị định 183/CP ngày 18/11/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài trong lĩnh vực lao động thương binh xã hội

Thực hiện các Điều 134, 135, 135a và Điều 184 Bộ luật Lao động đã sửa đổi, bổ sung năm 2002, các Điều 7, 9, 10 và 23 Pháp lệnh về cơ quan đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các Điều 4, 5, 7, 12, 15, 20 Nghị định 183/CP ngày 18/11/1994 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh nêu trên, Liên tịch Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Ngoại giao hướng dẫn các cơ quan Đại diện nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là cơ quan Đại diện), các Ban Quản lý lao động Việt Nam ở nước ngoài thực hiện như sau:

I. TÊN GỌI

Các Ban Quản lý lao động, Bộ phận Quản lý lao động Việt Nam ở nước ngoài hiện nay thuộc các cơ quan Đại diện có tên gọi thống nhất là Ban Quản lý lao động và chuyên gia thuộc Đại sứ quán nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý lao động). Tên giao dịch tiếng Anh là LABOUR MANAGEMENT SECTION OF THE EMBASSY OF S.R. VIETNAM (nơi nào không có Đại sứ quán thì gọi theo tên của cơ quan Đại diện).

II. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN:

1. Thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan quản lý Nhà nước về xuất khẩu lao động và người đứng đầu cơ quan Đại diện phân công.

2. Nghiên cứu, tìm hiểu thị trường, nhu cầu tiếp nhận lao động, chính sách và phương thức nhận lao động nước ngoài của nước sở tại để đề xuất với Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chủ trương, chính sách và giải pháp đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài cùng với mô hình quản lý phù hợp.

3. Hướng dẫn các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận thị trường, ký kết hợp đồng theo đúng pháp luật Việt Nam và pháp luật nước tiếp nhận lao động.

4. Thẩm định các điều kiện và tính khả thi của các hợp đồng tiếp nhận lao động Việt Nam; thẩm định tư cách pháp nhân, giấy phép tiếp nhận lao động nước ngoài của đối tác.

5. Hướng dẫn, kiểm tra Đại diện các doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến cung ứng, tiếp nhận lao động và giải quyết các tranh chấp; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của lao động, của doanh nghiệp, trường hợp vượt thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của người đứng đầu cơ quan đại diện, Cục trưởng Cục Quản lý lao động ngoài nước, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

6. Nghiên cứu, đề xuất những biện pháp thúc đẩy phát triển quan hệ và triển khai các hoạt động hợp tác với nước sở tại trong lĩnh vực lao động và xã hội; Thường xuyên báo cáo tình hình, tiến độ và kết quả hợp tác trong lĩnh vực lao động với nước bạn theo sự chỉ đạo của Cục Quản lý lao động ngoài nước và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thông qua cơ quan Đại diện.

7. Xây dựng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác, tin cậy lẫn nhau với các bộ phận thuộc cơ quan đại diện và với các cơ quan hữu quan của nước sở tại.

8. Căn cứ vào đặc điểm công tác của từng địa bàn và hướng dẫn cụ thể của Cục Quản lý lao động ngoài nước, hàng năm lập dự toán kinh phí hoạt động thực hiện nhiệm vụ được giao và báo cáo quyết toán với Cục Quản lý lao động ngoài nước.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY:

1. Ban Quản lý lao động chịu sự chỉ đạo trực tiếp, thường xuyên về công tác chính trị đối ngoại và quản lý nội bộ của người đứng đầu cơ quan Đại diện, đồng thời chịu sự